

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1. Mức độ đáp ứng yêu cầu của vật liệu xây dựng:		
1.1. Nêu rõ nguồn gốc xuất xứ, tiêu chuẩn áp dụng của từng loại vật liệu chính trong thi công Xi măng, Sắt thép các loại, cát các loại, đá các loại, cấp phối đá dăm, bê tông nhựa, bê tông thương phẩm (nếu dùng), công bê tông cốt thép (nếu không tự sản xuất), cầu kiện bê tông đúc sẵn (nếu không tự sản xuất), gạch xây, lưới cốt sợi thủy tinh, nắp ga, song chắn rác, sơn kẻ đường, biển báo.	Nêu rõ nguồn gốc xuất xứ, tiêu chuẩn áp dụng của từng loại vật liệu chính trong thi công cho gói thầu	Đạt
	Không nêu rõ nguồn gốc xuất xứ, tiêu chuẩn áp dụng của từng loại vật liệu chính trong thi công cho gói thầu. Hoặc nêu nhưng thiếu	Không đạt
1.2. Đối với các vật tư, vật liệu chính trong thi công Xi măng, Sắt thép các loại, cát các loại, đá các loại, cấp phối đá dăm, bê tông nhựa, bê tông thương phẩm (nếu dùng), công bê tông cốt thép (nếu không tự sản xuất), cầu kiện bê tông đúc sẵn (nếu không tự sản xuất), gạch xây, lưới cốt sợi thủy tinh, nắp ga, song chắn rác, sơn kẻ đường, biển báo.	Nhà thầu phải có hợp đồng nguyên tắc kèm đăng ký kinh doanh của đơn vị cung cấp kèm theo E-HSDT	Đạt
	Không có hợp đồng nguyên tắc kèm đăng ký kinh doanh của đơn vị cung cấp kèm theo E-HSDT	Không đạt
2. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp kỹ thuật tổ chức thi công		

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Tổ chức mặt bằng công trường: thiết bị thi công, lán trại, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, rào chắn, biển báo, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công.	Có bản vẽ bố trí tổng mặt bằng công trường, mặt bằng lán trại, công tác chuẩn bị thi công công trình. Giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Không có bản vẽ. Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, công tác chuẩn bị thi công công trình không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng	Không đạt
2.2. Hệ thống tổ chức quản lý hiện trường của nhà thầu, các bộ phận quản lý kỹ thuật, tiến độ, chất lượng, vật tư, vật liệu, máy móc thiết bị.	Có sơ đồ tổ chức nhà thầu, thuyết minh sơ đồ đầy đủ, phù hợp	Đạt
	Không đề xuất hoặc đề xuất không phù hợp	Không đạt
2.3. Hiểu biết và nắm rõ đặc điểm và vị trí công trình. Nêu rõ các tiêu chuẩn áp dụng trong quá trình thi công và nghiệm thu đúng theo tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành và theo các chỉ dẫn kỹ thuật của dự án	Có nêu rõ đặc điểm và vị trí công trình, các tiêu chuẩn áp dụng trong quá trình thi công và nghiệm thu đúng theo tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành và theo các chỉ dẫn kỹ thuật của dự án	Đạt
	Không nêu rõ đặc điểm và vị trí công trình, các tiêu chuẩn áp dụng trong quá trình thi công và nghiệm thu không đúng theo tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành hoặc đã hết hiệu lực, không theo các chỉ dẫn kỹ thuật của dự án.	Không đạt
2.4. Trình bày Biện pháp thi công và bản vẽ biện pháp thi công chi tiết các hạng mục: + Thi công phần Giao thông; + Thi công phần cầu bản + Thi công phần Thoát nước; + Thi công phần An toàn giao thông; + Đảm bảo an toàn giao thông;	- Trình bày đầy đủ các nội dung bên, các công việc đầy đủ theo HSTK được duyệt có thuyết minh kèm theo bản vẽ biện pháp thi công. - Giải pháp kỹ thuật và bản vẽ biện pháp thi công hợp lý, khả thi theo yêu cầu, phù hợp với điều kiện của nhà thầu, phù hợp với tiến độ thi công, nhân lực bố trí và HSTK được duyệt, yêu cầu kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật tại Mục III Chương V của EHSMT được duyệt.	Đạt
	- Trình bày thiếu nội dung, thiếu bản vẽ BPTC hoặc trình bày không đáp ứng, lan man không am hiểu các nội dung theo yêu cầu, không phù hợp với thuyết minh BPTC và HSTK được duyệt. - Giải pháp kỹ thuật và bản vẽ biện pháp thi công biện pháp thi công không hợp lý, không	Không Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	khả thi, không phù hợp với tiến độ thi công, nhân lực bố trí, không phù hợp với HSTK được duyệt, không đầy đủ các nội dung theo yêu cầu tại Mục III Chương V của E-HSMT được duyệt.	
3. Tiến độ thi công:		
3.1. Thời gian Thi công	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 360 ngày có tính đến điều kiện thời tiết.	Đạt
	Không đề xuất, đề xuất không cụ thể hoặc đề xuất về thời gian thi công vượt 360 ngày	Không đạt
3.2.. Tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công. b) Giữa huy động thiết bị và biện pháp thi công. c) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công.	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 3 nội dung a), b) và c).	Đạt
	Đề xuất không đủ 3 nội dung a), b) và c) hoặc bố trí còn sai, và thiếu	Không đạt
3.3. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật	Có biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi cho tất cả các hạng mục công việc của tuyến đường phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Đạt
	Không có biểu tiến độ thi công hoặc biểu tiến độ không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với dây chuyền thiết bị và tiến độ cung cấp vật tư.	Không đạt
3.4. Biện pháp đảm bảo tiến độ thi công tổng thể	Có biện pháp đảm bảo tiến độ thi công tổng thể trong trường hợp tiến độ một số hạng mục không đảm bảo do ảnh hưởng bởi thời tiết hoặc các yếu tố khác.	Đạt
	Không có biện pháp đảm bảo tiến độ thi công tổng thể trong trường hợp tiến độ một số hạng mục không đảm bảo do ảnh hưởng bởi thời tiết hoặc các yếu tố khác hoặc có nhưng không phù hợp	Không đạt
4. Biện pháp bảo đảm chất lượng		
4.1. Hệ thống quản lý chất lượng	Có sơ đồ hệ thống quản lý chất lượng trong đó nêu rõ sơ đồ tổ chức và trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân đối với công tác quản lý chất lượng.	Đạt
	Không có sơ đồ hệ thống quản lý chất lượng hoặc có nhưng không nêu rõ sơ đồ tổ chức và	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân đối với công tác quản lý chất lượng	
4.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào	- Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	- Không đề xuất hoặc nội dung đề xuất không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
4.3. Biện pháp bảo đảm chất lượng trong quá trình công tác thi công, Công tác quản lý tài liệu, hồ sơ, bản vẽ hoàn công, nghiệm thu, thanh quyết toán.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không đề xuất hoặc nội dung đề xuất không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
4.4. Biện pháp bảo quản vật liệu, công trình tạm dừng thi công khi mưa bão.	Có nêu biện pháp đầy đủ và chi tiết.	Đạt
	Không có biện pháp.	Không đạt
5. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:		
5.1. An toàn lao động	Có biện an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp an toàn lao động nhưng không đầy đủ hoặc không hợp lý, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
5.2. Phòng cháy, chữa cháy	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với điều kiện và biện pháp tổ chức thi công (đặc biệt là biện pháp an toàn tại khu vực lò nấu dòng sơn dẻo nhiệt phản quang).	Đạt
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với điều kiện và biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
5.3. Vệ sinh môi trường	- Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	- Không đề xuất hoặc nội dung đề xuất không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
5.4. Biện pháp hoàn trả mặt bằng và vệ sinh môi trường sau mỗi ca	Có cam kết và giải pháp dọn sạch trục vữa, đất thừa ngay trong ngày, phun nước giảm bụi để không ảnh hưởng đến sinh hoạt và các lối ra	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
làm việc	vào nhà của người dân hai bên đường	
	Không có cam kết và giải pháp hoặc thiếu 1 trong 2. Hoặc có trình bày nhưng không phù hợp	Không đạt
6. Bảo hành và uy tín của nhà thầu:		
6.1. Bảo hành	- Có giải pháp bảo hành công trình hợp lý, cụ thể sau khi đưa vào sử dụng đảm bảo chất lượng và quy định. - Có cam kết bảo hành công trình ≥ 12 tháng.	Đạt
	Trình bày không đầy đủ hoặc không đáp ứng các nội dung yêu cầu	Không đạt
6.2. Uy tín của nhà thầu	Từ ngày 01/01/2023 đến nay: Nhà thầu có cam kết không bị kết luận vi phạm về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP của Chính phủ.	Đạt
	Không có cam kết hoặc có cam kết nhưng không đáp ứng đầy đủ nội dung theo yêu cầu	Không đạt
Kết luận	Tất cả các tiêu chí chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chí chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt